

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN LỘC  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **121/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 05-11-2021

“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Huệ**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Cao Thị Mận**.

**Bà Nguyễn Thị Huỳnh Thoa.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Đinh Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Ngày 05/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 379/2021/TLST-HNGĐ ngày 24/6/2021 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/10/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Ấp 2, xã Xuân T, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Vũ Văn Đ**, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Ấp 2, xã Xuân T, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Bà T, ông Đ vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 12/5/2021, trong quá trình làm việc, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Trên cơ sở tự nguyện bà và ông Vũ Văn Đ chung sống và đăng ký kết hôn với nhau năm 1997 tại UBND xã Xuân T, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Sau khi chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Đ có tính gia trưởng, độc quyền, hay nhậu nhẹt về đánh đập vợ con, bà đã khuyên răn rất nhiều lần để giữ tình cảm gia đình nhưng ông Đ vẫn không thay đổi. Bà và ông Đ không còn sống chung với nhau từ tháng 8/2020 cho đến nay. Khi xảy ra mâu thuẫn, bản thân ông bà và hai bên gia đình đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay bà không còn tình cảm gì với ông Đ nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Ông bà có 03 con chung là cháu Vũ Ánh Tuyết, sinh ngày 19/12/1997; Vũ Huy Hoàng, sinh ngày 30/6/2000 và Vũ Thúy An, sinh ngày 29/8/2007. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Vũ Thúy An, sinh ngày 29/8/2007 đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, bà không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Vũ Ánh Tuyết và cháu Vũ Huy Hoàng đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

\* Trong quá trình làm việc, tại bản tự khai, bị đơn ông Vũ Văn Đ trình bày: Ông thống nhất với trình bày của bà T về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn, ông Đ thừa nhận do ông có uống rượu la mắng, đánh đập vợ con, vợ chồng ông hiện không còn sống chung với nhau, bà T đã ra thuê nhà trọ sống riêng hơn một năm nay, đó là do lỗi của ông. Khi xảy ra mâu thuẫn bản thân ông bà và hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay bà T yêu cầu ly hôn ông không đồng ý ly hôn, ông muốn bà T cho ông cơ hội để thay đổi.

Về con chung: Ông bà có 03 con chung là cháu Vũ Ánh T, sinh ngày 19/12/1997, Vũ Huy H sinh ngày 30/6/2000, Vũ Thúy A sinh ngày 29/8/2007. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông đồng ý giao cháu Vũ Thúy A, sinh ngày 29/8/2007 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Riêng cháu Tuyết và cháu Hoàng đã trưởng thành, có khả năng lao động nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn khởi kiện ly hôn với ông Vũ Văn Đ, do đó xác định bà T là nguyên đơn, ông Đ là bị đơn theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Vũ Văn Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông Đ là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Vũ Văn Đ tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ

[4] Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

*“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm*

*vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.*

Xét yêu cầu của đương sự nhận thấy: Bà T yêu cầu được ly hôn, ông Đ thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn như bà T trình bày nhưng không đồng ý ly hôn. Cả bà T và ông Đ đều thừa nhận: vợ chồng ông bà đã không còn sống chung với nhau từ tháng 8/2020 cho đến nay. Từ khi không sống chung, hai vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau, bỏ mặc cuộc sống của nhau. Như vậy, có cơ sở khẳng định tình trạng hôn nhân của bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Vũ Văn Đ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh T theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Bà T, ông Đ thống nhất sau khi ly hôn, giao con chung là cháu Vũ Thúy A, sinh ngày 29/8/2007 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Xét thấy, sự thỏa thuận của ông bà là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của con chung nên ghi nhận.

Riêng 02 cháu Vũ Ánh T và Vũ Huy H đã trưởng thành, có khả năng lao động nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Bà T không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Bà T, ông Đ trình bày tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[8] Về nợ chung: Bà T, ông Đ trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 5, 6, 7, 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 131, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Vũ Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Thúy A, sinh ngày 29/8/2007 cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu ông Vũ Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Ông Đ được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006780 ngày 11/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí. Bà T đã nộp đủ.

Bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Vũ Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi kết hôn;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Huệ**

